

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:25/2023/HS-ST

Ngày 11 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Hữu Đại

Ông: Vũ Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023;

Đối với các bị cáo:

1. Ngân Văn N; sinh ngày 02/01/1995 tại: Huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản Po, xã Trung S, huyện Quan H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Ngân Văn H; con bà Phạm Thị Đảng; Vợ con; chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 08/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đến ngày 07/02/2021 đã chấp hành xong Quyết định của Tòa án.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác kể từ ngày 27/4/2023 đến ngày 24/7/2023. Có mặt.

2. Hà Văn H; sinh ngày 22/11/1995 tại: Huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Minh T, xã Lam S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa; nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Hà Văn Mạnh; con bà Nguyễn Thị Có; Vợ con: Chưa có; Tiền án; Không;

Tiền sự:

Ngày 09/8/2021 bị UBND xã Lam S, huyện Ngọc L quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, theo Quyết định số 414/QĐ-UBND (Hà Văn H bỏ đi khỏi địa phương, chưa chấp Quyết định của UBND xã).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 17/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

3. Bùi Ngọc N; sinh ngày 21/7/1997 tại: Huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Minh T, xã Lam S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Bùi Ngọc C; con bà Đỗ Thị Thiện; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 17/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

4. Phạm Văn T; sinh ngày 10/9/1990 tại: Huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Hương T, xã Minh T, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông: Phạm Quốc Bảo; con bà Đinh Thị Thoa; Có vợ Vi Thị Thương; sinh năm 1997 (đã ly hôn); Con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 17/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Bùi Ngọc C, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Minh T, xã Lam S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hương T, xã Minh T, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa

- Ông Ngân Văn H, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản P, xã Trung S, huyện Quan H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 08/12/2022 tại thôn Trung Tâm, xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc, Phạm Văn T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy, thu giữ 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng. Đấu tranh khai thác T khai nhận số ma túy Công an bắt quả tang thu giữ là của T vừa mới mua được từ Hà Văn H và Bùi Ngọc N ở thôn Minh T, xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc với số tiền 500.000 đồng. Trên cơ sở lời khai của T, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở; bắt khẩn cấp đối với Hà Văn H và Bùi Ngọc N; thu giữ 03 gói giấy nhỏ, có chứa chất bột màu trắng, 01 tờ tiền Việt N mệnh giá 500.000 đồng. H khai là tiền H vừa bán ma túy cho T và số Heroine do H cùng với N mua của Ngân Văn N địa chỉ Bản P, xã Trung S, huyện Quan H.

Truy nguồn gốc ma túy Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngân Văn N, phát hiện và thu giữ 03 viên nén hình tròn màu đỏ, bề mặt mỗi viên có chữ WY, 01 viên nén hình tròn màu xanh bề mặt có chữ A, 01 bộ dụng cụ tự chế bằng chai nhựa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, phát hiện lực lượng chức năng N đã bỏ chạy trốn khỏi địa phương. Đến ngày 27/4/2023 Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đã bắt Ngân Văn N trong một vụ án khác, quá trình điều tra N khai nhận: Số viên nén thu giữ tại nhà, là hồng phiến N mua của một người đàn ông không quen biết, ở bản Tà Cóm, số tiền 100.000 đồng được 05 viên, ngày 08/12/2022 trước khi chạy trốn N đã sử dụng hết 01 viên, 04 viên còn lại N cất giữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân; ngoài ra N đã bán ma túy cho N và H hai lần, cụ thể:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 06/12/2022 Bùi Ngọc N và Hà Văn H đến nhà Ngân Văn N hỏi mua 500.000 đồng ma túy, N đồng ý nhận tiền, rồi lấy xe máy của bố là ông Ngân Văn H chạy đến bãi nan thuộc bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát mua được của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng Heroine đưa về giao cho H và N, sau khi mua được ma túy N và H đã đưa về khu vực đồi keo gia đình nhà Phạm Văn Bắc ở thôn Minh Cơ, xã Minh Tiến để cùng nhau sử dụng.

Khoảng 12 giờ, ngày 07/12/2022 N gọi điện cho N hỏi mua ma túy, N đồng ý, đến khoảng 17 giờ cùng ngày N và H đến nhà đưa cho N 500.000 đồng, nhận tiền rồi N lấy xe máy của bố tiếp tục chạy đến bãi nan thuộc bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát mua được của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng Heroine đưa về giao cho H và N, sau khi mua được ma túy với N, trên đường trở về N và H đã chia nhỏ số Heroine trên thành 06 gói nhỏ giao cho H cất giấu nhằm mục đích bán để kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ, ngày 07/12/2023 T gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy, N đồng ý hẹn T đến khu vực trước cổng Trường cấp 2 Lam Sơn, rồi N bảo H đưa cho N 01 gói Heroine, N đi xe mô tô đến điểm hẹn giao cho T và nhận 300.000 đồng. Một lúc sau khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục gọi điện hỏi mua ma túy, N tiếp tục lấy ma túy với H đưa đến điểm hẹn cũ giao cho T 01 gói Heroine và nhận 300.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ, ngày 08/12/2023 T lại gọi điện cho N hỏi mua 500.000 đồng ma túy, N hẹn T đến khu vực nhà anh Bắc gặp H để lấy, sau đó T

đi xe mô tô đến trước cổng nhà Bắc, lần này H ra giao 01 gói Heroine và nhận tiền với T.

Tại Kết luận giám định số 4379/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận.

- Các chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,148 gam, loại Heroine.

- Chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,084 gam, loại Heroine.

- 03 viên nén hình tròn màu đỏ đều có chữ “WY” của phong bì ký hiệu M4 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,283 gam, loại Methamphetamine.

- 01 viên viên nén hình tròn màu xanh, có chữ “A” của phong bì ký hiệu M4 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,101 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 16/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 tờ tiền Việt N mệnh giá 500.000 đồng, gửi giám định là tiền thật.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Bắt quả tang Phạm Văn T Cơ quan điều tra thu giữ: 01 gói giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng, (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1), 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, 01 xe mô tô Surius BKS 36B3-353.49.

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn H thu giữ: 03 gói giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2), 01 tờ tiền Việt N mệnh giá 500.000 đồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3).

Tạm giữ đối với Bùi Ngọc N 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu vàng, 01 xe mô tô TALENT màu xanh BKS 36M2-6856.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngân Văn N thu giữ 04 viên nén hình tròn, trong đó 03 viên màu đỏ, bề mặt mỗi viên có chữ WY, 01 viên màu xanh bề mặt có chữ A (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4); 01 bộ dụng cụ tự chế bằng chai nhựa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen. Tạm giữ đối với Ngân Văn H là bố đẻ của Ngân Văn N 01 xe mô tô BKS 36H5-060.76.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn H, Bùi Ngọc N, Phạm Văn T Cơ quan điều tra không phát hiện dấu vết, vật chứng có liên quan đến vụ án.

Vật chứng còn lại sau giám định: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,131 gam chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1; 0,072 gam chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2; 02 viên nén hình tròn màu đỏ đều có chữ WY có tổng khối lượng là 0,189 gam và 0,077 gam chất bột màu xanh là các mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong đúng quy định; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen. Được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc để xét xử và thi hành án theo quy định của pháp luật;

- 01 tờ tiền Việt N mệnh giá 500.000 đồng, được chuyển đến Tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự, tại Kho bạc Nhà nước huyện Ngọc Lặc.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B3-353.49 thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Văn T; xe mô tô biển kiểm soát 36M2-6856 thuộc quyền sở hữu của anh Bùi Ngọc C; xe mô tô biển kiểm soát 36H5-060.76 thuộc quyền sở hữu của ông Ngân Văn H, các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chủ phương tiện hoàn toàn không biết, nên không có lỗi, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-NL ngày 25/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố: Bị cáo Ngân Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hà Văn H và Bùi Ngọc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngân Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Hà Văn H và Bùi Ngọc N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s

khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngân Văn N.

+ Xử phạt bị cáo Ngân Văn N từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 18 (Mười tám) đến 21 (hai mốt) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai tội. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn H.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

- Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc N.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc N từ 07 (Bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

* Tịch thu tiêu hủy đối với:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,131 gam chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1; 0,072 gam chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2; 02 viên nén hình tròn màu đỏ đều có chữ WY có tổng khối lượng là 0,189 gam và 0,077 gam chất bột màu xanh là các mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong đúng quy định.

- Bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng chai nhựa.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với:

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

- 01 tờ tiền Việt N mệnh giá 500.000 đồng, số tiền thu được do phạm tội mà có của bị cáo N và H.

Truy thu của bị cáo N số tiền 1.000.000 đ tiền bán ma túy cho bị cáo N và H.

Truy thu của các bị cáo N số tiền 400.000đ và H số tiền 200.000đ đã bán

ma túy cho bị cáo T.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ, ngày 06/12/2022 và 17 giờ, ngày 07/12/2022 tại nhà của mình ở Bản P, xã Trung S, huyện Quan H Ngân Văn N bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Hà Văn H và Bùi Ngọc N, lấy số tiền là 1.000.000 đồng. Ngoài ra, Ngân Văn N còn cất giấu trái phép 0,384 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho cá nhân. Sau khi mua được ma túy với Ngân Văn N, trong đêm ngày 07/12/2022 và sáng ngày 08/12/2022 Hà Văn H và Bùi Ngọc N đem bán cho Phạm Văn T 03 lần, lấy số tiền là 1.100.000 đồng, tại khu vực cổng Trường cấp 2 xã Lam Sơn và trước cổng nhà Phạm Văn Bắc, thôn Minh Cơ, xã Minh Tiến. Đối với Phạm Văn T đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,148 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho cá nhân.

Hành vi của Ngân Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của Hà Văn H và Bùi Ngọc N đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản

lý các chất ma túy của Nhà nước. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo N, N và H có tính chất rất nghiêm trọng, của bị cáo T là nghiêm trọng. Các bị cáo chỉ vì lợi ích cá nhân mà bất chấp pháp luật để phạm tội. Trong những năm qua T hình về tội phạm ma túy dưới mọi hình thức trong cả nước nói chung và trên địa bàn huyện Ngọc Lặc nói riêng ngày càng tăng. Các vụ án ma túy diễn biến ngày càng phức tạp, T trạng sử dụng ma túy diễn ra ngày càng nhiều. Có thể nói ma túy là một tệ nạn đang nhức nhối nhất hiện nay mà Đảng, nhà nước và nhân dân ta đã và đang quyết tâm loại trừ ra khỏi đời sống xã hội, vì ma túy có tác hại nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, hạnh phúc của mọi người, mọi nhà, làm suy thoái về giống nòi, suy đồi về đạo đức, lối sống, ma túy làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV, do ma túy mà một loạt các tội phạm khác gia tăng. Các bị cáo đủ nhận thức để hiểu được những tác hại do ma túy gây ra và các hành vi về mua bán, tàng trữ, sử dụng, lôi kéo người khác (...) đều vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố T thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến T hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét nhân thân và các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo N và T có nhân thân tốt, bị cáo N và bị cáo H có nhân thân và tiền sự, cụ thể: Đối với bị cáo N; Ngày 08/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đến ngày 07/02/2021 đã chấp hành xong. Đối với bị cáo H có một tiền sự đó là: Ngày 09/8/2021 bị UBND xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, theo Quyết định số 414/QĐ-UBND (Hà Văn H bỏ đi khỏi địa phương, chưa chấp Quyết định của UBND xã).

Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N có ông ngoại là người có công với cách mạng, là thương binh loại 4 do đó bị cáo N còn được hưởng thêm một T tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần thiết xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình

phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét về vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX thấy rằng: Đối với bị cáo N và bị cáo T là hành vi phạm tội độc lập. Hành vi phạm tội của bị cáo N và H không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo N và bị cáo H cùng mua ma túy của N về sử dụng, bàn bạc chia ma túy thành các gói nhỏ để bán kiếm lời, và cùng nhau thực hiện hành vi bán ma túy cho bị cáo T, cả ba lần bán ma túy cho T đều được N và H thống nhất thực hiện. Tuy nhiên xét về vai trò thì H là người khởi xướng rủ rê N đi mua ma túy, là người bỏ tiền ra hai lần mua ma túy, đồng thời cũng là người thực hiện hành vi bán ma túy cho T, do đó bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo N. Đối với bị cáo N là người thực hiện hành vi tích cực cùng với H đi mua ma túy, đồng thời thực hiện việc chia ma túy ra từng gói nhỏ và trực tiếp bán ma túy cho T do đó bị cáo phải chịu hình phạt thấp hơn bị cáo H là phù hợp.

[6] Xét hình phạt bổ sung. Theo quy định của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét hoàn cảnh các bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[7.1] Đối với các vật chứng:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,131 gam chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1; 0,072 gam chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2; 02 viên nén hình tròn màu đỏ đều có chữ WY có tổng khối lượng là 0,189 gam và 0,077 gam chất bột màu xanh là các mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong đúng quy định. Hiện đang chuyển kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

- 01 Chiếc điện thoại di động máy bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng, các phím đã bị mờ mất số.

- 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng chai nhựa

Đây xác định là các công cụ phạm tội hoặc đồ vật có liên quan đến vụ án, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, hiện không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7.2] Đối với các vật chứng:

- 01 điện thoại di động máy cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động máy cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu vàng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Đây đều là các công cụ phạm tội hoặc đồ vật có liên quan đến vụ án, đang

còn giá trị nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000đ, bị cáo H bán ma túy cho bị cáo T đây là số tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các T tiết liên quan đến vụ án:

Đối với Phạm Văn Bắc quá trình điều tra xác định Bắc cho H và N ở nhờ nhà mình trong thời gian xảy ra vụ án nhưng Bắc không biết việc N và H đi mua ma túy về sử dụng ngoài khu vực đòi keo và bán chất ma túy cho Phạm Văn T, không có căn cứ để xử lý.

Theo lời khai của Ngân Văn N, mua ma túy với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực bãi nan thuộc bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, quá trình điều tra không đủ căn cứ để tiến hành xác minh, xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngân Văn N.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn H.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc N.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngân Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Bùi Ngọc N và Hà Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Ngân Văn N 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc N 07 (Bảy) năm 02 (Hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,131 gam chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1; 0,072 gam chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2; 02 viên nén hình tròn màu đỏ đều có chữ WY có tổng khối lượng là 0,189 gam và 0,077 gam chất bột màu xanh là các mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong đúng quy định. Hiện đang chuyển kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

- 01 Chiếc điện thoại di động máy bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng, các phím đã bị mờ mất số.

- 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng chai nhựa

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động máy cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động máy cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu vàng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Tiền Việt N 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) đây là tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội mà có.

Toàn bộ vật chứng được chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc để xét xử và thi hành án (Theo lệnh nhập kho và pH nhập kho số NK 2023/017 ngày 26/5/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc) và Ủy nhiệm chi số 19 ngày 26/5/2023 của Công an huyện chuyển tới kho bạc Nhà nước huyện Ngọc Lặc.

*Truy thu của bị cáo Ngân Văn N số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), Bùi Ngọc N số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) và Hà Văn H số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Ngân Văn N, Bùi Ngọc N, Hà Văn H và Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Đại

Vũ Văn Long

Phạm Xuân Thành